

KẾ HOẠCH

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -2030;

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước;

Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước;

Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 định hướng 2030;

Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0;

Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 20/02/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về

ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế 2.0;

Kế hoạch hành động số 70/KH-UBND ngày 30/3/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP của Chính phủ;

Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;

Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022;

Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp trên nền tảng chính quyền điện tử của tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả chương trình cải cách hành chính của tỉnh gắn kết chặt chẽ với xây dựng chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Ứng dụng và phát triển công nghệ số, công nghệ thông tin, phối hợp với các Sở, ban, ngành trên toàn tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác công tác Nội vụ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử

- 100% tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- 30% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện TTHC.

- 90% tỷ lệ DVCTT xử lý bằng hồ sơ điện tử.

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 95% tỷ lệ hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng.

- 90% tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Tối thiểu 40% cuộc họp rút ngắn thời gian, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% đơn vị thuộc, trực thuộc sử dụng hệ thống phần mềm dùng chung.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ cá nhân, tổ chức

- 80% tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

- Tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- 80% DVC trực tuyến cung cấp mức độ 3, 4.

- Tối thiểu 90% cá nhân, tổ chức hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 60% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Nội vụ, đầu tư mới trang thiết bị CNTT, máy vi tính cho công chức, viên chức.

- Thiết lập hệ thống mạng Wifi tự động điều hướng cho người dùng

- Triển khai ứng dụng chữ ký số cho lãnh đạo cấp phòng, chữ ký điện tử trên phần mềm cho lãnh đạo Sở sử dụng.

2. Kiểm tra ứng dụng Trang điều hành tác nghiệp

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra công chức, viên chức sử dụng Trang điều hành tác nghiệp đúng quy định tại Quyết định 2261/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh. Đảm bảo hệ thống văn bản đi, đến được xử lý từ Chuyên viên đến Lãnh đạo Sở thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Trang bị máy tính xách tay, Ipad để đảm bảo lãnh đạo Sở xử lý văn bản đi đến qua môi trường mạng mọi lúc mọi nơi.

- Công chức, viên chức xử lý đúng quy trình, không làm thay, không sử dụng tài khoản của người khác để xử lý công việc.

3. Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ

- Kiện toàn Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Sở, triển khai đảm bảo đúng quy chế thực hiện đăng tải thông tin và quản lý thông tin

- Thiết kế lại tổng thể Trang thông tin Điện tử phù hợp Nghị định 43 đảm bảo cung cấp thông tin một cách chính xác, nhanh chóng kịp thời phục vụ công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng

- Tiếp tục triển khai phổ biến các văn bản quy định về an toàn, an ninh thông tin mạng cho tất cả công chức, viên chức trong đơn vị.
- Ban hành quy định về việc sử dụng mạng wifi.
- Đầu tư phần mềm diệt virus cho tất cả các máy vi tính tại cơ quan.

5. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cơ quan đơn vị có liên quan trong việc ứng dụng CNTT của Sở.
- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong ứng dụng phát triển CNTT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.
- Làm đầu mối phối hợp các đơn vị liên quan góp ý, đề xuất xây dựng văn bản, các tiêu chuẩn, quy chuẩn công nghệ thông tin; phối hợp triển khai quản lý dự án để xây dựng các hệ thống phần mềm, theo dõi hệ thống các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 và hiện đại hóa hành chính.
- Làm đầu mối tích hợp liên thông các CSDL quốc gia.
- Xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai nâng cấp các phần mềm quản lý, tích hợp chữ ký số trong việc ban hành văn bản, tiến tới nền hành chính không giấy tờ.

2. Các phòng, ban, chi cục

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cụ thể đến công chức, viên chức của đơn vị.
- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở, triển khai các nhiệm vụ về hiện đại hóa hành chính và quản lý cơ quan thông minh hiện đại.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị thuộc, trực thuộc chủ động phối hợp với Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT;
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng, ban, chi cục;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Bạch Chơn Đông